

Số: 33 /2020/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 27 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 144/2005/NĐ-CP ngày 16/11/2005 của Chính phủ quy định về công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trong xây dựng và kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 30/TTr-KHĐT ngày 11/9/2020 và Báo cáo thẩm định số 100/BCTĐ-STP ngày 03/8/2020 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2020 và thay thế Quyết định số 1906/2014/QĐ-UBND ngày 04/9/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- TTTU, TT HĐND TP;
- ĐDBQH Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- CPVP;
- Các CV UBND TP;
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ;
- Báo HP, Đài THHP;
- Công báo TP, Công TTĐTTP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc phối hợp thực hiện quản lý nhà nước và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có liên quan trong công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố.

2. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình thực hiện việc phối hợp và các trách nhiệm cụ thể theo quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu, nguyên tắc phối hợp

1. Mục tiêu phối hợp:

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại địa phương theo hướng tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với dự án, doanh nghiệp và phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài hoặc dự án đầu tư của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (*sau đây gọi là “dự án có vốn đầu tư nước ngoài”*), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

b) Phát hiện và xử lý kịp thời những nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực đối với xã hội.

c) Góp phần xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, công bằng.

2. Nguyên tắc phối hợp:

a) Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể.

b) Trao đổi, cung cấp thông tin về dự án đầu tư phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin về dự án đầu tư phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra dự án đầu tư phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của dự án đầu tư.

d) Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với nhà đầu tư và tạo thuận lợi cho dự án đầu tư hoạt động bình thường.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư

2. Giải quyết thủ tục hành chính liên quan trong lĩnh vực đầu tư (cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh nội dung dự án đầu tư, giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài)

3. Công tác quản lý, giám sát hoạt động của dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn các quận, huyện

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài của các Sở, ngành

5. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước thời hạn và tạm ngừng, ngừng hoạt động của dự án đầu tư

6. Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

7. Theo dõi việc thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư đối với dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

8. Hướng dẫn, hỗ trợ và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

9. Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách về đầu tư

10. Các hoạt động phối hợp khác có liên quan

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong phối hợp quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đăng ký đầu tư làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố; thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố nằm ngoài Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, ngoài các khu công nghiệp. Là cơ quan đầu mối trong việc thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn thành phố.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng là cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong công tác tham mưu, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý nhà nước đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố.

3. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư nước ngoài đối với lĩnh vực thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trong công tác tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý nhà nước đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố.

4. Các cơ quan báo chí, thông tin truyền thông địa phương có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị để tuyên truyền về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo định hướng và chỉ đạo của Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

MỤC 1: NỘI DUNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 5. Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư

1. Nội dung hoạt động xúc tiến đầu tư được quy định tại Mục 1 Chương V Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Điều 3 Quy chế Quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quy định về phối hợp thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư:

a) Sở Ngoại vụ làm đầu mối quan hệ với đại diện các cơ quan ngoại giao của Việt Nam tại các nước, đại diện các cơ quan ngoại giao các nước tại Việt Nam và các tổ chức quốc tế liên quan trong việc xây dựng, thực hiện chương trình quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của thành phố; hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ về xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch ở nước ngoài.

b) Các Sở, ngành, đơn vị: Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Công an thành phố, Công Thương, Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố, Du lịch, Giao thông Vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Tài

nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế và các cơ quan chức năng khác liên quan có trách nhiệm:

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, cùng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư, tham mưu, đề xuất để Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các cơ chế, chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài, danh mục dự án kêu gọi đầu tư của thành phố trong phạm vi thẩm quyền.

Các Sở, ngành, đơn vị liên quan kịp thời cung cấp thông tin quản lý chuyên ngành và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trong quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư, xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư và trong quá trình thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chủ trì cùng các sở, ngành, đơn vị hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Điều 6. Cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư có vốn nước ngoài không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thực hiện trình tự xử lý hồ sơ theo quy định tại Điều 29, Điều 33 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

1. Đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế, dự án có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư thực hiện trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trụ sở chính hoặc văn phòng điều hành để thực hiện dự án đầu tư đặt hoặc dự kiến đặt tại thành phố Hải Phòng, dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các thủ tục đầu tư, tiếp nhận hồ sơ, cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật.

Đối với hồ sơ dự án đề nghị cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư cần thiết tham vấn ý kiến về lĩnh vực chuyên ngành, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản tham vấn ý kiến chuyên ngành các cơ quan liên quan.

b) Các Sở, ban, ngành liên quan:

Các Sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài thuộc thẩm quyền cấp mới, điều chỉnh của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp nhận được đề nghị tham vấn về lĩnh vực quản lý chuyên ngành: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản tham vấn của Sở Kế hoạch và Đầu tư (kèm theo đầy đủ hồ sơ có liên quan), cơ quan chức năng liên quan trả lời bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ sở giải quyết thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư. Quá thời hạn nêu trên, cơ quan chức năng được tham vấn không có văn bản tham gia ý kiến thì coi như cơ quan đó đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung lĩnh vực chuyên ngành được hỏi ý kiến.

c) Ủy ban nhân dân các quận, huyện nơi có dự án đăng ký, triển khai có trách nhiệm trả lời văn bản tham vấn về các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý đối với hồ sơ dự án có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

2. Đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế:

a) Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng hướng dẫn các thủ tục đầu tư, tiếp nhận hồ sơ, cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Trong trường hợp cần thiết, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cung cấp kịp thời các thông tin liên quan đến dự án có vốn đầu tư nước ngoài cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngoài cơ sở dữ liệu tại Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, cập nhật tình hình chung về hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố.

c) Các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình và trên cơ sở yêu cầu thực tế phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trong việc cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu kinh tế:

Đối với các hồ sơ dự án có vốn đầu tư nước ngoài đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cần thiết tham vấn ý kiến về lĩnh vực chuyên ngành (bao gồm cả trường hợp nhà đầu tư đăng ký loại hình doanh nghiệp chế xuất và trường hợp đăng ký chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp/tổ chức kinh tế từ doanh nghiệp chế xuất thành doanh nghiệp không hưởng chế độ chính sách doanh nghiệp chế xuất và ngược lại), trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng gửi văn bản tham vấn ý kiến các cơ quan chức năng liên quan. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản tham vấn (kèm theo đầy đủ hồ sơ có liên quan), cơ quan chức năng liên quan trả lời bằng văn bản gửi Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng để tổng hợp, xem

xét cấp hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Quá thời hạn nêu trên, cơ quan chức năng được hỏi không có văn bản tham gia ý kiến thì coi như cơ quan đó đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung lĩnh vực chuyên ngành được hỏi ý kiến.

Điều 7. Cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố

1. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố:

Các cơ quan chức năng có liên quan phối hợp với cơ quan đăng ký đầu tư trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có):

Các cơ quan chức năng có liên quan phối hợp với cơ quan đăng ký đầu tư trong quá trình thẩm định hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại Điều 34, Điều 35 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

b) Trường hợp điều chỉnh các nội dung không được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện trình tự thủ tục theo quy định tương ứng tại Điều 6 Quy chế này.

3. Trường hợp nhà đầu tư ký quỹ để đảm bảo đầu tư:

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chủ trì cùng Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng và các cơ quan chức năng khác liên quan hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện việc ký quỹ để đảm bảo đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 8. Giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài và trả kết quả cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cần thiết tham vấn ý kiến về lĩnh vực chuyên ngành, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư gửi văn bản tham vấn ý kiến chuyên ngành các cơ quan liên quan.

2. Các Sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trong trường hợp nhận được đề nghị tham vấn về lĩnh vực quản lý chuyên ngành: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản tham vấn (kèm theo đầy đủ hồ sơ có liên quan), cơ quan chức năng liên quan trả lời bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ sở giải quyết thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư. Quá thời hạn nêu trên, cơ quan chức năng được tham vấn không có văn bản tham gia ý kiến thì coi như cơ quan đó đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung lĩnh vực chuyên ngành được hỏi ý kiến.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện nơi đặt trụ sở, địa điểm kinh doanh của tổ chức kinh tế được nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp cung cấp thông tin về hiện trạng hoạt động của doanh nghiệp, trả lời văn bản tham vấn về các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý đối với hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp theo quy định tại Điều này.

MỤC 2: NỘI DUNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT DỰ ÁN, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 9. Công tác quản lý, giám sát hoạt động của dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn của Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm trực tiếp kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai dự án đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và việc thực hiện các quy định của pháp luật (về môi trường, xây dựng, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, tạm trú của lao động nước ngoài và các nội dung khác liên quan) của các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn quản lý của mình; chủ động cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan chức năng chuyên ngành về các dấu hiệu vi phạm của các doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân thành

phổ các sai phạm vượt thẩm quyền xử lý và/hoặc các dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh trật tự, môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố; Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các sở, ngành trong quá trình kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn mình quản lý; chịu trách nhiệm xử lý các vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện;

2. Các cơ quan chức năng quản lý chuyên ngành:

Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng kịp thời cung cấp thông tin cụ thể về các doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn các quận, huyện nhằm phục vụ công tác rà soát, nắm bắt thông tin trên địa bàn quản lý thực tế của Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Trong quá trình thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành đối với các doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư nước ngoài, các cơ quan chức năng chủ động rà soát, gửi danh sách các doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư nước ngoài có dấu hiệu nghi vấn, cần lưu ý giám sát cho Ủy ban nhân dân các quận huyện, các cơ quan khác có liên quan, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố nhằm tăng hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy tính hiệu quả của công tác thông tin hai chiều có trọng tâm, trọng điểm.

Điều 10. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài của các Sở, ngành:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ kiểm tra, thanh tra, quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra và đảm bảo tuân thủ các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo có liên quan của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung kiểm tra, thanh tra, quản lý, giám sát bao gồm:

a) Tình hình thực hiện dự án đầu tư (mục tiêu, tiến độ góp vốn, tiến độ triển khai dự án được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư);

b) Tình hình tài chính: giá trị vốn góp các bên, tình hình sử dụng máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu, kết quả xác định giá trị doanh nghiệp, tình hình các khoản nợ và các nội dung khác liên quan;

c) Tình hình thực hiện chế độ báo cáo của Chủ đầu tư;

d) Các nội dung khác liên quan tới triển khai dự án có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp cần thiết, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra đột xuất dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm đánh giá tình hình hoạt động, mức độ vi phạm của doanh nghiệp, nhà đầu tư và đưa ra các biện pháp xử lý đảm bảo hiệu quả, kịp thời, đúng quy định pháp luật.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trực tiếp quản lý, kiểm tra, thanh tra và giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật của các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu kinh tế, khu công nghiệp; phối hợp với các sở, ngành, đơn vị trong công tác quản lý chất lượng công trình, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, v.v... đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang trong quá trình triển khai, thực hiện dự án thuộc phạm vi khu công nghiệp, khu kinh tế.

3. Các cơ quan chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành:

Định kỳ hàng quý, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp danh sách các dự án có vốn đầu tư nước ngoài trên toàn địa bàn thành phố và cung cấp cho các cơ quan chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành.

Sau khi giải quyết các thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng kịp thời cung cấp thông tin cụ thể về các doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư nước ngoài cho các sở, ngành, đơn vị nhằm phục vụ công tác rà soát, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật chuyên ngành của các sở, ngành, đơn vị.

Trong quá trình theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm kịp thời thông báo tình hình dự án, doanh nghiệp cho các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Căn cứ danh sách, thông tin được cung cấp nêu trên, các cơ quan chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài; thông tin kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đầu tư của các dự án có vốn đầu tư nước ngoài nêu trên theo định kỳ hoặc đột xuất, cụ thể:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác kiểm tra, thanh tra, quản lý việc quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên, khoáng sản đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

Cung cấp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thông tin về tình hình chấp hành quy định pháp luật về đất đai và quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (định kỳ hàng năm).

b) Sở Công Thương:

Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định: về tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng sản phẩm công nghiệp, an toàn vệ sinh, môi trường công nghiệp; an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sản phẩm sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, bao bì chứa đựng và các sản phẩm khác; an toàn thực phẩm đối với các chợ,

siêu thị và các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở; về hoạt động điện lực; an toàn vệ sinh trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; hoạt động của các văn phòng, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn thành phố; về quản lý, sản xuất, kinh doanh, sử dụng, cất giữ, bảo quản và vận chuyển hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng; về thực hiện quy định về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh, giấy phép kinh doanh có điều kiện các mặt hàng: thuốc lá, rượu, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng và các hàng hóa dịch vụ khác trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Công Thương; về phương thức mua bán, trao đổi hàng hóa, kinh doanh thương mại biên giới biển, hải đảo; về quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thương mại và các loại hàng hóa qua biên giới biển theo quy định của pháp luật; công tác nghiệm thu công trình xây dựng chuyên ngành, công tác đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành đối với các công trình chuyên ngành thuộc lĩnh vực của Sở quản lý; việc thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

Cung cấp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thông tin liên quan về quản lý nhà nước đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong hoạt động mua bán, xuất khẩu hàng hóa, tình hình cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép thành lập cơ sở bán buôn, bán lẻ; Cung cấp thông tin của các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài về việc thực hiện Luật cạnh tranh, nhượng quyền thương mại và các nội dung khác liên quan (định kỳ 6 tháng).

c) Cục Quản lý thị trường:

Chủ trì công tác quản lý nhà nước và trao đổi, cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng nhằm phối hợp quản lý nhà nước trong việc chống gian lận thương mại, chống làm hàng hóa giả đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác kiểm tra, thanh tra, quản lý, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động của dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức điều tra, kết luận các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn sự cố kỹ thuật gây mất an toàn tại các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật;

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi có dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các cơ quan liên quan trong việc điều tra, cập nhật thông tin nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, tuyên truyền, giới thiệu việc làm cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

Chủ trì, phối hợp cùng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng rà soát, đánh giá và cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình sử dụng lao động, cấp Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố (định kỳ 6 tháng).

e) Sở Xây dựng:

Cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về quản lý chất lượng công trình đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang trong quá trình triển khai xây dựng; Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng (định kỳ hàng năm).

g) Công an thành phố:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự đối với doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư nước ngoài;

Trực tiếp tiến hành kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng ngừa đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật theo thẩm quyền;

Phối hợp giải quyết đình công, lãn công, ngừng việc tập thể; Điều tra, xác minh các hoạt động nghi vấn xâm hại an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội;

Quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú và tổ chức tìm kiếm, truy tìm chủ đầu tư, người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong trường hợp không thể liên lạc.

Định kỳ 6 tháng, Công an thành phố phối hợp với các sở, ngành, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, tình hình, tài liệu liên quan đến công tác đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phòng cháy chữa cháy, quản lý xuất nhập cảnh tại các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

h) Cục Hải quan Hải Phòng:

Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác kiểm tra, thanh tra, quản lý, giám sát các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong việc thực hiện các chính sách pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu và tình hình sử dụng máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định, hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng được miễn thuế, không chịu thuế nhập khẩu;

Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu về xuất khẩu, nhập khẩu của khối dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố (định kỳ hàng quý hoặc theo yêu cầu đột xuất của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố);

Khi có đề nghị của cơ quan đăng ký đầu tư, Cục Hải quan thành phố phối hợp xem xét, xác nhận về khả năng đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan của doanh nghiệp chế xuất trước khi cơ quan đăng ký đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc xác nhận bằng văn bản cho nhà đầu tư.

Trao đổi, cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chấp hành pháp luật về hải quan trong quá trình hoạt động đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn để làm cơ sở xem xét khi nhà đầu tư đăng ký cấp đổi/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

i) Cục Thuế thành phố:

Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác kiểm tra, thanh tra, quản lý, giám sát các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính liên quan đến chính sách pháp luật về thuế, các quy định về chế độ kế toán, hóa đơn chứng từ, các điều kiện về việc đáp ứng ưu đãi đầu tư theo quy định (thuế, tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước và các điều kiện khác liên quan);

Cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về tình hình thực hiện nộp thuế hàng năm của các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thông tin các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có dấu hiệu chuyên giá qua công tác thanh tra, thông tin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ liên tục từ 03 năm trở lên theo Tờ khai Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm (gửi các thông tin theo định kỳ hàng năm);

Trao đổi, cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chấp hành pháp luật về thuế trong quá trình hoạt động đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn để làm cơ sở xem xét khi nhà đầu tư đăng ký cấp đổi/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

k) Sở Tài chính:

Phối hợp với Cục Thuế thành phố trong việc khai thác cơ sở dữ liệu báo cáo tài chính của ngành thuế để kết xuất số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính của từng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phục vụ việc thực hiện tổng hợp, phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố;

Trao đổi, cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về việc chấp hành pháp luật về phí sử dụng cơ sở hạ tầng cảng biển trong quá trình hoạt động đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn để làm cơ sở xem xét khi nhà đầu tư đăng ký cấp đổi/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

l) Sở Khoa học và Công nghệ:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về khoa học công nghệ của nhà đầu tư, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trong thẩm định công nghệ của dự án có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ;

Cung cấp thông tin về hoạt động chuyển giao công nghệ và tình hình chấp hành quy định pháp luật về khoa học - công nghệ của dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (định kỳ hàng năm).

m) Sở Ngoại vụ:

Làm đầu mối liên hệ với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài; các cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam để hỗ trợ tìm hiểu thông tin, phối hợp giải quyết các sự việc có liên quan các nhà đầu tư nước ngoài.

n) Cục Thống kê thành phố:

Cung cấp thông tin liên quan đến khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị GDP, doanh thu, lao động... (định kỳ hàng quý/năm tùy thuộc tính chất thống kê đối với từng chỉ tiêu).

o) Thanh tra thành phố:

Phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các đơn vị liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra đối với quá trình hoạt động của các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

p) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng:

Thống kê các giao dịch rút vốn, trả nợ liên quan đến các doanh nghiệp có dự án vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn có sử dụng vốn vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh.

q) Bảo hiểm xã hội thành phố:

Chủ trì kiểm tra, thanh tra tình hình chấp hành quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

Chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố đồng thời cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Công an thành phố và các sở, ngành, đơn vị liên quan về các trường hợp nợ lớn, nợ kéo dài đối với nghĩa vụ bảo hiểm xã hội nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động tại doanh nghiệp;

Trao đổi, cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội trong quá trình hoạt động đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn để làm cơ sở xem xét khi nhà đầu tư đăng ký cấp đổi/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

r) Liên đoàn Lao động thành phố:

Phối hợp với các Sở, ngành, các cơ quan chức năng nhà nước khác, các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trong việc xây dựng chế độ chính sách, pháp luật và chủ trương phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền, vận động, giáo dục, phổ biến chính sách pháp luật cho người lao động; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động và các chính sách có liên quan trực tiếp đến người lao động; tham gia điều tra tai nạn lao động, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hướng dẫn việc giải quyết tranh chấp lao động, tham gia Hội đồng trọng tài lao động; đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố đồng thời cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an thành phố và các cơ quan có liên quan về các trường hợp tiềm ẩn nguy cơ xảy ra đình công, lãn công, ngừng việc tập thể, vi phạm pháp luật

liên quan đến quyền lợi người lao động, tranh chấp lao động tại các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố.

Điều 11. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước thời hạn và tạm ngừng, ngừng hoạt động của dự án đầu tư

1. Chấm dứt hoạt động dự án có vốn đầu tư nước ngoài, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước thời hạn đối với các trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014:

a) Đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế, dự án có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư thực hiện trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trụ sở chính hoặc văn phòng điều hành để thực hiện dự án đầu tư đặt hoặc dự kiến đặt tại thành phố Hải Phòng, dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế:

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì việc quyết định chấm dứt hoạt động của dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước thời hạn đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế, dự án có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư thực hiện trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trụ sở chính hoặc văn phòng điều hành để thực hiện dự án đầu tư đặt hoặc dự kiến đặt tại thành phố Hải Phòng, dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014.

Trong quá trình thực hiện thủ tục quyết định chấm dứt hoạt động của dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước thời hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức kiểm tra, lập biên bản để xác định hành vi vi phạm của nhà đầu tư và thực hiện các thủ tục liên quan để quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Ủy ban nhân dân các quận, huyện nơi có dự án đầu tư nước ngoài phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, xác minh tình trạng hoạt động của dự án và tình hình chấp hành quy định pháp luật của nhà đầu tư, doanh nghiệp tại địa phương để quá trình kiểm tra, lập biên bản xác định hành vi vi phạm của nhà đầu tư được nhanh chóng, hiệu quả.

Trong phạm vi chức trách, thẩm quyền của mình, các cơ quan chức năng liên quan thực hiện nhiệm vụ của mình về quản lý tài sản, thu hồi nợ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của nhà đầu tư đối với nhà nước (nếu có), thu hồi đất, xử lý tài sản gắn liền với đất, v.v... theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

Trong trường hợp cần thiết, các Sở, ngành liên quan phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, ban hành các quyết định hành chính liên quan đến việc thu hồi, nhằm đảm bảo tính thống nhất và chính xác của văn bản pháp lý, tránh phát sinh khiếu nại, tố cáo.

b) Đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp:

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trực tiếp xem xét, ban hành quyết định chấm dứt hoạt động của các dự án đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các trường hợp quy định tại điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014.

Trong trường hợp cần thiết, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng gửi văn bản tham vấn ý kiến cơ quan thuế, Ủy ban nhân dân quận, huyện, cơ quan quản lý chuyên ngành hoặc tổ chức cuộc họp liên ngành để xác định hành vi vi phạm của nhà đầu tư.

c) Công bố thông tin về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước thời hạn, chấm dứt hoạt động của dự án có vốn đầu tư nước ngoài:

Trong quá trình triển khai các bước thủ tục chấm dứt hoạt động dự án đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước thời hạn theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư và Điều 41 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, các văn bản do Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng phát hành được gửi đồng thời cho các cơ quan chức năng có liên quan nhằm đảm bảo các cơ quan chức năng liên quan kịp thời nắm bắt thông tin, tình hình của dự án, doanh nghiệp.

Ngay sau khi kết thúc quy trình và ban hành Quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước thời hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm đăng tải thông tin về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước thời hạn, chấm dứt hoạt động của dự án có vốn đầu tư nước ngoài trên Cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; gửi thông tin kèm theo Quyết định hành chính đã ban hành cho các cơ quan chức năng có liên quan và cập nhật thông tin dự án chấm dứt hoạt động trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài.

2. Tạm ngừng, ngừng hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 47 Luật Đầu tư năm 2014:

Trong trường hợp nhà đầu tư tạm ngừng, ngừng hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 47 Luật Đầu tư, sau khi nhận được thông báo tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư của nhà đầu tư hoặc cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư có quyết định ngừng hoạt động/một phần hoạt động của dự án đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư gửi thông tin cho các cơ quan chức năng để kịp thời nắm bắt, theo dõi, xử lý các vấn đề có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của các cơ quan.

Điều 12. Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp danh sách các tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp cung cấp cho các cơ quan chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo định kỳ hàng quý.

b) Các sở, ngành liên quan căn cứ danh sách trên thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức kinh tế có vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tương tự như đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài; thông tin kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về tình hình hoạt động của các tổ chức kinh tế nêu trên.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng hướng dẫn, đôn đốc, giám sát tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định pháp luật hiện hành; kịp thời thông tin cho các cơ quan chức năng liên quan về những biểu hiện vi phạm (nếu có) của doanh nghiệp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý vi phạm của doanh nghiệp.

MỤC 3: NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC THEO DÕI BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, HƯỚNG DẪN GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ PHÁT SINH TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 13. Theo dõi việc thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư đối với dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp cùng các cơ quan chức năng hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chấp hành đầy đủ các chế độ báo cáo theo quy định pháp luật hiện hành, báo cáo chính xác những chỉ tiêu quy định trong các biểu mẫu báo cáo, lập báo cáo theo đúng quy định về thời điểm báo cáo và thời kỳ báo cáo; hướng dẫn, đôn đốc tổ chức kinh tế thực hiện dự án có vốn đầu tư nước ngoài tuân thủ quy định về đăng ký tạo tài khoản, thực hiện chế độ báo cáo trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Định kỳ hàng quý, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, cùng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tổng hợp thông tin, thông báo bằng văn bản tình hình cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh tăng vốn đầu tư, chấm dứt hoạt động dự án đầu tư của các dự án có vốn đầu tư nước ngoài trên toàn địa bàn thành phố gửi các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện để phối hợp theo dõi, quản lý.

b) Trong quá trình tổng hợp số liệu thống kê định kỳ nhằm phục vụ công tác đánh giá dự án có vốn đầu tư nước ngoài, các cơ quan: Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Cục Thống kê thành phố, Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố, Sở Tài chính, các Sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu thống kê chuyên ngành cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 14. Hướng dẫn, hỗ trợ và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tiếp nhận thông tin từ nhà đầu tư về các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố, chủ trì cùng các sở, ngành,

đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm thực hiện rà soát, tổng hợp vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của các nhà đầu tư nước ngoài trong phạm vi quản lý của mình và tổ chức xử lý theo phương thức:

Phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương xử lý, hỗ trợ nhà đầu tư giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình đầu tư, triển khai dự án theo thẩm quyền.

Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng phối hợp cùng các cơ quan chức năng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết.

3. Các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và trên cơ sở yêu cầu thực tế phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trong công tác hướng dẫn, hỗ trợ và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 15. Trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư

1. Đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế; dự án có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư thực hiện trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trụ sở chính hoặc văn phòng điều hành để thực hiện dự án đầu tư đặt hoặc dự kiến đặt tại thành phố Hải Phòng; dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế:

Sở Kế hoạch và Đầu tư trách nhiệm hướng dẫn về quy định pháp luật, chính sách đầu tư liên quan đến dự án có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế, dự án có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trụ sở chính hoặc văn phòng điều hành để thực hiện dự án đầu tư đặt hoặc dự kiến đặt tại thành phố Hải Phòng, dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp quy trình cụ thể của các Sở, ngành đối với lĩnh vực quản lý chuyên ngành cung cấp thông tin cơ bản cho nhà đầu tư.

Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn về các lĩnh vực quản lý chuyên ngành, công khai quy trình thủ tục gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, cập nhật, cung cấp thông tin, hướng dẫn nhà đầu tư. Nếu có sự thay đổi về quy trình hướng dẫn trong các lĩnh vực chuyên ngành, các sở, ngành gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi có sự thay đổi và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin này.

Cụ thể đối với một số sở, ngành:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản như: thủ tục thuê đất, cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, chuyển mục đích sử dụng đất, khai thác nước, xả nước thải ra môi trường, đăng ký chủ nguồn thải, đánh giá tác động môi trường...;

b) Sở Xây dựng: Hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực xây dựng: thủ tục cấp phép xây dựng, phê duyệt quy hoạch chi tiết; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng, cấp chứng chỉ quy hoạch...;

c) Sở Công Thương: Cung cấp thông tin liên quan đến chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch ngành công thương trên địa bàn thành phố, thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép thành lập cơ sở phân phối bán buôn, bán lẻ, xác nhận an toàn hóa chất...;

d) Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến thẩm định công nghệ thiết bị dự án đầu tư và hoạt động chuyển giao công nghệ của dự án có vốn đầu tư nước ngoài.

e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài;

g) Sở Ngoại vụ: Hướng dẫn thủ tục chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ, tài liệu của nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố;

h) Cục Thuế thành phố: Công khai quy trình, thủ tục và hướng dẫn thực hiện các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký mã số thuế, quy trình kê khai nộp thuế theo quy định.

i) Cục Hải quan thành phố: Công khai và hướng dẫn nhà đầu tư về quy trình thủ tục đăng ký, kê khai thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, quyết toán hàng nhập khẩu miễn thuế...

k) Bảo hiểm xã hội thành phố: Công khai và hướng dẫn nhà đầu tư về quy trình thủ tục về bảo hiểm xã hội.

l) Cục Thống kê thành phố: Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện chế độ báo cáo áp dụng với doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật hiện hành.

m) Công an thành phố: Hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính về quản lý, sử dụng con dấu, phòng chống cháy nổ, xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú đối với lao động nước ngoài.

n) Ủy ban nhân dân các quận, huyện nơi có dự án đăng ký, triển khai có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong công tác hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Đối với các dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế:

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn trực tiếp về thủ tục đầu tư, các quy định pháp luật liên quan đến quá trình triển khai dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình và trên cơ sở yêu cầu thực tế phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trong công tác hướng dẫn, phổ biến chính sách pháp luật chuyên ngành đối với dự án.

Điều 16. Các hoạt động phối hợp khác có liên quan

Trong quá trình xúc tiến, quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài, các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi thông tin, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố các vấn đề phát sinh và đề xuất phương án xử lý, giải quyết dứt điểm, đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Các Sở, ngành, cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế này. Định kỳ hàng năm sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, các cơ quan có liên quan kịp thời phản hồi bằng văn bản về những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và chỉ đạo thực hiện./x

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng